

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977 (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Thành K (Tuấn), sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2018, tại phiên hòa giải ngày 13/3/2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Thành K tổ chức đám cưới vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/11/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng năm 2014, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến và quan điểm trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm

không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không còn sống chung nên nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn L, sinh ngày 12/10/2002 và Nguyễn V, sinh ngày 08/10/2012. Hiện nay, chị T đang nuôi dưỡng hai con. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Tại đơn khởi kiện, chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung. Tại phiên tòa, chị T xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện, chị T trình bày vợ chồng không có nợ chung. Tại phiên tòa, chị T xác định vợ chồng có nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 13/3/2019 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thành K là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh K thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tại phiên hòa giải, anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Tại phiên tòa anh K trình bày nợ chung của vợ chồng chưa giải quyết xong nên không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con: Tại phiên tòa, anh K thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn L, sinh ngày 12/10/2002 và Nguyễn V, sinh ngày 08/10/2012. Hiện nay, chị T đang nuôi dưỡng các con. Trường hợp giải quyết cho anh K và chị T ly hôn thì anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi hai con, anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Anh K trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K trình bày vợ chồng có nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh K thống nhất trình bày anh chị tổ chức đám cưới vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh

Đồng Tháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2014, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K ghen tuông, hành hạ chị T. Anh K thừa nhận mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng nhưng không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng chưa giải quyết xong về nợ chung. Anh K cũng khẳng định vợ chồng đã không còn chung sống hơn 03 tháng nay nhưng anh K không có cách nào hàn gắn tình cảm. Xét thấy chị T và anh K đều thừa nhận giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, không có cách hàn gắn tình cảm, đã không còn chung sống và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh K là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về nuôi con: Chị T và anh K thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn L, sinh ngày 12/10/2002 và Nguyễn V, sinh ngày 08/10/2012. Hiện nay, chị T đang nuôi dưỡng 02 con. Khi ly hôn, chị T và anh K thống nhất chị T được tiếp tục nuôi các con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T và anh K như trên là phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh K.

[4] Anh K không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh K cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị T và anh K trình bày vợ chồng không tài sản chung và tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thành K.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn L, sinh ngày 12/10/2002 và Nguyễn V, sinh ngày 08/10/2012. Anh Nguyễn Thành K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006225, ngày 20/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã M;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo